

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân và ông Nguyễn Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Xuân D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Triệu Thị Kim L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Xuân D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam N, đội 8, phân Trại số 04, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 31/3/2022, lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/3/2019. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, chị và anh

Hoàng Văn C mâu thuẫn từ tháng 12/2019 do anh Hoàng Văn C không tu chí làm ăn, đánh vào tệ nạn ma túy, gia đình và mọi người khuyên bảo nhiều lần không được, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đánh nhau và cũng ly thân từ đó đến nay. Đến tháng 01/2020 thì anh Hoàng Văn C bị bắt đi thi hành án phạt tù tại Trại giam N cho đến nay. Nay chị Đàm Thị T xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019, hiện đang sống cùng chị Đàm Thị T. Khi ly hôn, chị Đàm Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị hiện nay ở nhà, làm nhựa thông và làm tự do thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng; có chỗ ở ổn định và anh Hoàng Văn C đang chấp hành án cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 02/5/2022 (có xác nhận của Trại giam N), bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị T xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung: Anh Hoàng Văn C đồng ý để chị Đàm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019 đến khi con đủ 18 tuổi, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai. Đồng thời do đang phải chấp hành án phạt tù nên anh Hoàng Văn C có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm ý kiến cùng với nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án xử cho nguyên đơn chị Đàm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C; về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Đàm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, chưa yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại các Điều 75 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn hợp pháp, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 13/3/2019. Quá trình chung sống hai vợ chồng này sinh mâu thuẫn từ tháng 11/2019 và tháng 01/2020 thì bắt đầu ly thân đến nay do anh Hoàng Văn

C bị bắt đi tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị Đàm Thị T yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn C, tại bản tự khai của anh Hoàng Văn C có xác nhận của Trại giam N, anh Hoàng Văn C nhất trí ly hôn và nhất trí giao con chung là cháu Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Đàm Thị T nuôi dưỡng, anh không có ý kiến gì. Tuy nhiên do anh Hoàng Văn C hiện đang chấp hành án tại Trại giam N vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án không thể tiến hành ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và tiến hành xét xử là có cơ sở. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị T. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Đàm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đàm Thị T chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Đàm Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định do là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn C đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn C theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn C, cư trú tại Thôn P, xã Xuân D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương nhau từ tháng 01/2020 đến nay. Anh Hoàng Văn C cũng nhất trí ly hôn, tuy nhiên do anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể công nhận thuận tình ly hôn được. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019. Hiện nay đang sống với chị Đàm Thị T. Chị Đàm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Đàm Thị T làm tự do, cạo nhựa thông có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng đến 6.000.000 đồng/tháng, mặc dù không có tài liệu chứng minh thu nhập nhưng từ khi anh Hoàng Văn C đi chấp hành án phạt tù, con chung do chị Đàm Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hoàng Văn C cũng nhất trí để chị Đàm Thị T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con do vậy giao con chung cho chị Đàm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ. Anh Hoàng Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Đàm Thị T chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đàm Thị T và anh Hoàng Văn C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Đàm Thị T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) sinh sống tại xã Xuân Dương, huyện Lộc Bình là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí do vậy miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đàm Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Kiều A, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Đàm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đàm Thị T chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện , tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai